

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày: 26-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Mai Hương

Thẩm phán: Bà Mai Thị Minh Hồng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Khiêm

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Ông Phạm Anh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Văn Sơn

Bà Đoàn Thị Kim Phụng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:

Ông Trần Xuân Hoàn - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2023/TLST-HS ngày 01/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/QĐ-ST ngày 09-01-2024, đối với các bị cáo:

1. Trịnh Quang H - Sinh ngày 29/7/ 2005; Giới tính: Nam

Nơi thường trú: Xóm B - xã Y - huyện Ý - tỉnh Nam Định.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Trịnh Quang V, sinh năm 1981; Mẹ đẻ: Đỗ Thị S, sinh năm 1983.

Tiền án, tiền sự: Không có

Bị bắt khẩn cấp tạm giữ từ ngày 08/6/2023 đến ngày 14/6/2023

2. Trịnh Quang Đ - Sinh ngày 27/8/2005; Giới tính: Nam

Nơi thường trú: Xóm B - xã Y - huyện Ý - tỉnh Nam Định.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Đang là học sinh

Bố đẻ: Trịnh Tiến D, sinh năm 1974; Mẹ đẻ: Dương Thị M, sinh năm 1981.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2023.

3. Lê Văn H1 - Sinh ngày 29/10/2005; Giới tính: Nam

Nơi thường trú: Xóm E - xã Y - huyện Ý - tỉnh Nam Định.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Lê Văn V1, sinh năm 1964; Mẹ đẻ: Ngô Thị T, sinh năm 1975.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2023.

*** Người bào chữa cho các bị cáo theo quy định tại Điều 76 BLTTHS:**

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Quang H:* Bà Đinh Thị Thanh T1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T7 - Sở Tư pháp tỉnh Nam Định.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Quang Đ:* Bà Đặng Thị Anh T2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T7 - Sở Tư pháp tỉnh Nam Định.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H1:* Bà Trần Thị T3 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T7 - Sở Tư pháp tỉnh Nam Định.

*** Bị hại:** Anh Đinh Văn C, sinh năm 2000;

Nơi thường trú: Thôn Đ - xã Y - huyện Ý - tỉnh Nam Định

*** Người làm chứng:**

1. Ông Trịnh Quang V, sinh năm 1981;

2. Bà Đỗ Thị S, sinh năm 1983;

3. Ông Trịnh Tiến D, sinh năm 1974;

4. Bà Dương Thị M, sinh năm 1981;

5. Ông Lê Văn V1, sinh năm 1964;

6. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1975;

7. Ông Đinh Văn T4, sinh năm 1972;

8. Bà Bùi Thị M1, sinh năm 1970;

9. Anh Nguyễn Tuấn T5, sinh năm 2002;

10. Anh Nguyễn Văn Q, sinh ngày 2004;

11. Anh Đinh Văn H2, sinh năm 2001;
12. Ông Trịnh Phú X, sinh năm 1969;
13. Chị Đinh Thị L, sinh năm 1995;
14. Anh Trịnh Văn S1, sinh năm 1984;
15. Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1955;
16. Cháu Nguyễn Thị Ngọc M2, sinh ngày 03/02/2007;

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thị Ngọc M2: Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1982;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2023, Trịnh Quang H có quan hệ tình cảm yêu đương nam nữ với cháu Nguyễn Thị Ngọc M2, là chị họ của H; H3 gia đình biết H và M2 yêu nhau nên mọi người ngăn cấm. Vào một ngày khoảng cuối tháng 5 năm 2023, H đi chơi với bạn thì gặp M2 đi học về, H đi nhờ xe của M2 để đi về nhà. Trên đường đi về thì gặp Nguyễn Tuấn T5, là anh trai của M2. T5 thấy H đi với M2 nên T5 đã đánh H, sau đó giữa hai bên không xảy ra thêm mâu thuẫn gì.

Khoảng 11 giờ ngày 07/6/2023, Nguyễn Tuấn T5 gọi điện qua ứng dụng Messenger của F rủ Đinh Văn C đi ra ngã tư M thuộc địa phận xã Y để uống nước. Khoảng 15 phút sau, C điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen đến cổng nhà T5 rồi đi ra quán nước ở ngã tư M. Tại đây, C gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn Q (sinh năm 2004, trú tại: thôn N, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định) và Đinh Văn H2 (sinh năm 2001, trú tại: thôn Đ, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định) ra ngồi uống nước cùng. Đến khoảng 13h cùng ngày, T5 điều khiển xe máy Honda Airblade màu đen (xe máy của C) chở C; H2 điều khiển xe máy Honda Airblade màu xanh (xe máy của H2) chở Q đi qua xã Y để sang xã Y chơi. Khi đi đến địa phận xóm B - xã Y, T5 ý định đi vào nhà H để nói chuyện không cho H tiếp tục yêu M2 nữa vì hai nhà vẫn đang là anh em gần nên T5 nói với C, H2 và Q: “*Anh em đứng đây đợi tôi tí, tôi đi vào nói chuyện với thằng em có chút việc gia đình*” (T5 chỉ nói như vậy chứ không nói rõ “thằng em” là ai và vào nhà “thằng em” để nói chuyện gì). Khi đến nhà H, nhóm của T5 dựng xe ở đường dọc trước cổng và đi vào trong sân. Lúc này tại nhà Trịnh Quang H có Trịnh Quang H đang ăn cơm ngoài hiên cùng với Lê Văn H1, và Trịnh Quang Đ; Ông Trịnh Quang V (*bố đẻ H*) đang nằm ngủ trưa ở trong phòng và cháu Trịnh Quang M3 (*em trai H*) đang chơi trong nhà.

T5 nói với H: “Cho bọn anh vào trong nhà nói chuyện được không”. H nói: “Dọn xong nốt đã”. Nhóm của T5 ra ngoài hiên nhà H ngồi. Hán dọn xong đi ra sân để nói chuyện với T5, H1 và Đ vẫn đang dọn ở trong bếp. C nói với H: “Anh xin phép đi vào trong nhà”. H nói: “Tôi không cho anh vào, anh ra ngoài đi”. C, H2, Q đi ra đường đứng ở gần cổng nhà H chỗ nhóm của C để xe máy trước đó. T5 nói với H: “Mày có biết ông nội tao là anh trai bà ngoại mày không”. H nói: “Không cần biết”. T5 hỏi tiếp: “Mày không biết thật à”, H nói: “ừ”. T5 hỏi tiếp: “Chú mày quan hệ như thế nào với em gái tao”, H nói: “Tao không biết”. T5 hỏi tiếp: “Hôm nọ mày đi chơi với em gái tao là như thế nào”, H nói: “Tao không biết, đi nhờ xe thôi”.

Thấy H và T5 nói chuyện, Đ nhận định sẽ xảy ra đánh nhau giữa H và T5 nên ý định đi về nhà lấy thanh kiếm tự chế của mình mục đích sử dụng nếu xảy ra đánh nhau. Do lúc đó trời nắng nên Đ mặc thêm áo chống nắng màu đen và đội mũ cối màu xanh. Đ điều khiển xe đạp điện đi về nhà lấy một thanh kiếm, Đ để kiếm ở chỗ để chân giữa khung xe điện và quay lại nhà H. Đ đi đến ngã 3 đường dong sau nhà anh Trịnh Văn S1, dựng xe ở đường D, cách cổng nhà anh S1 khoảng 04 mét. Lúc này H1 vừa đi vứt rác ở ao và quay ra đến đường dong thì nhìn thấy nhóm của C đứng ngoài cổng nhà H, C mở cốp xe máy Air B lấy ra một con dao dạng dao phay rồi để ở khung xe máy. Hào nhìn thấy Đ đang đứng ở ngã 3 nên đi đến chỗ Đ. H1 nhìn thấy tay trái của Đ cầm một đồ vật dài khoảng 70cm, bên ngoài được bao bọc bởi ống nước bằng nhựa màu ghi, đường kính khoảng 03cm, dài khoảng 50 cm. H1 hỏi Đ: “Mày cầm cái gì vậy”, Đ nói: “Đồ, mày cứ đi trước đi”, H1 nói: “Bọn nó cũng có đồ đấy”, H1 nói để Đ cảnh giác. H1 và Đ quay lại nhà H, Đ đứng ở sân còn H1 vẫn tiếp tục dọn dẹp ở ngoài hiên. T5 và H vẫn tiếp tục đôi co ở cửa ra vào. H đi vào gầm cầu thang lấy ra một 01 thanh kiếm (*có đặc điểm: bằng kim loại, dài 71 cm. Lưỡi kiếm dài 51 cm, chuôi kiếm dài 20 cm*). Khi H1 bê đồ từ hiên qua phòng khách theo hẻm cầu thang vào trong bếp thì nhìn thấy Đ đã đi vào trong phòng khách, tay vẫn cầm đồ vật lúc trước, H1 nhìn thấy H cầm 01 thanh kiếm bằng tay phải giấu ở sau lưng, lúc này H cũng nhìn thấy Đ cầm đồ ở trên tay đang đứng trong phòng khách.

T5 nhìn thấy H cầm kiếm nên dơ chân đạp H một cái và nói: “Mày làm gì đấy”. Hào bê đồ trong bếp thì nghe thấy H nói: “Đ.mẹ chúng mày thích chết à”, H1 chạy vội ra phía phòng khách, lúc này H4 dơ kiếm lên chém T5 nhưng không trúng. H1 nhìn thấy H và Đ cùng cầm kiếm đuổi đánh nhóm của T5 nên H1 chạy đến chỗ tập tạ của H ở khu vực hiên nhà lấy 01 thanh tuýp sắt (*có đặc điểm: dài 87 cm, đường kính 1,2 cm*) để đuổi đánh nhóm của T5. Nhóm C, Q và H2 thấy T5 bị đuổi đánh nên cũng bỏ chạy hướng ra phía đường liên xã. T5, H2 chạy trước còn Q, C chạy sau. Nhóm của H thì H cầm kiếm chạy trước, đến Đ cầm kiếm chạy sau, H chạy ra ngoài cổng thì nhìn qua hàng rào nhà mình thấy H1 đang lấy đồ (túp sắt) ở khu vực tập tạ

nhà H rồi chạy theo. H1 cầm thanh tuýp sắt chạy ra đến gần cổng nhà H do nhà H phơi thóc nên bị trượt chân ngã. H1 đứng dậy hô to: “Đ. con mẹ chúng mày”, và cầm thanh tuýp sắt tiếp tục đuổi theo nhóm của T5. Cả H và Đ đều nghe thấy H1 chửi và biết H1 cầm tuýp đuổi đánh nhóm của T5 cùng mình. C và Q chạy đến khu vực cổng nhà anh Trịnh Văn S1 - cách cổng nhà Hán 22,5 mét thì H và Đại đuổi kịp. Đ và H nhìn thấy C cầm một con dao phay, Q cầm một con dao dạng dao bấm. Hán cầm kiếm chém nhiều phát theo hướng ngang từ phải qua trái và ngược lại thì một phát trúng vào má trái của C làm rách da cơ kích thước (03 x 01) cm. C bị ngã ngửa xuống đường ở tư thế ngồi xổm, hai tay chống xuống mặt đường. Hán đứng bên phải C, tiếp tục dơ kiếm chém một phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào trán C. Hậu quả làm C bị rách da cơ hình cung ở vùng trán kích thước (10 x 01) cm; vỡ thành trước xoang trán trái.

Thấy H, Đ và H1 đuổi đánh nhóm của T5, cháu Trịnh Quang M3 chạy vào trong buồng gọi ông V dậy. Lúc ông V chạy từ trong nhà ra cổng. Nhìn thấy H dùng kiếm chém C nên ông V hô lớn: “Chúng mày dừng lại ngay, chúng mày đi về hết”, ông V chạy đến giằng lấy thanh kiếm trên tay H và nói với H: “Thằng này mày đi về nhà ngay”. Thấy C bị chém, H2, Q, Đ quay lại chỗ C thì bị H1 ném thanh tuýp sắt đang cầm trên tay nhưng không trúng ai.

Sau khi ông V can ngăn, Đ điều khiển xe đạp điện đi theo đường liên xóm phía sau nhà anh S1 để đi về nhà. Hán, H1 và ông V cầm thanh kiếm đi về nhà H. Q dìu C đi ra ngã 3 đường dong giao với đường liên xã và đứng ở trước cửa nhà bà N2 cùng với H2 và T5.

H2 quay lại phía ngõ nhà H để lấy xe máy của H2 rồi cả nhóm chở C đến Trạm y tế xã Y sơ cứu sau đó C được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh N để cấp cứu. Sau đó một ngày, ngày 08/6/2023, C được chuyển đến Bệnh viện H5 để phẫu thuật. Đến ngày 13/6/2023, C được chuyển về Bệnh viện Q1 thành phố N để điều trị sau phẫu thuật cho đến ngày 20/6/2023 C được xuất viện về nhà.

Sau khi xảy ra vụ án Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã phối hợp với các Cơ quan chức năng và chính quyền địa phương tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu điều tra để làm rõ vụ án.

Ngày 16/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N trưng cầu Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh H giám định thương tích đối với anh Đinh Văn C. Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 404/KLTTCT-TTPY ngày 24/10/2023 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh H kết luận:

1. Các kết quả chính:
 - Chấn thương hàm mặt, sau điều trị
 - + Mất một phần xoang trán đã vá: 15%

+ 01 sẹo trung bình và 01 sẹo nhỏ vùng mặt (trán, má trái), không ảnh hưởng chức năng: 06%, 03%

- 01 sẹo trung bình và 01 sẹo nhỏ vùng đầu, không ảnh hưởng chức năng: 02%, 01%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT – BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đinh Văn C tại thời điểm giám định: 25%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Căn cứ vào tài liệu thu thập được, ngày 13/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự “Giết người” xảy ra ngày 07/6/2023 tại xóm B, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định; Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Trịnh Quang H.

Quá trình điều tra, xác định Trịnh Quang Đ và Lê Văn H1 đều có hành vi đồng phạm với Trịnh Quang H về tội “Giết người”. Ngày 02/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Văn H1 và Trịnh Quang Đ về tội “Giết người” quy định tại Khoản 1 Điều 123 BLHS.

* Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Gia đình anh Đinh Văn C đã lập Bản kê chi phí cấp cứu, phẫu thuật, điều trị cho Đinh Văn C và có Đơn đề nghị các bị can tạm thời phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 210.000.000 đồng. Các bị can Trịnh Quang H, Trịnh Quang Đ và Lê Văn H1 đã tác động gia đình bồi thường cho anh Đinh Văn C tổng số tiền 30.000.000 đồng. Trong đó: Gia đình bị can Trịnh Quang H bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; Gia đình bị can Trịnh Quang Đ bồi thường số tiền 5.000.000 đồng; Gia đình bị can Lê Văn H1 bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

*Cáo trạng số 132/CT-VKS-P2 ngày 27-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Trịnh Quang H, Trịnh Quang Đ, Lê Văn H1 về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, đã xác định sự việc xảy ra trên thực tế đúng như mô tả trong cáo trạng truy tố. Các bị cáo cũng xác định đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS là đúng tội, không oan.

- Bị hại xác định người gây ra thương tích cho bị hại chính là bị cáo H đã dùng kiếm đâm chém bị hại. Phía gia đình bị hại đã kê khai chi tiết đầy đủ những chi phí

điều trị và yêu cầu mức bồi đối với các bị cáo. Đề nghị xét xử các bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

- Bố mẹ bị cáo H, Đ, H1 đều xác định đã được các bị cáo tác động để gia đình đến bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại. Nay xét xử các bị cáo đều đã đủ 18 tuổi, nên các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bố mẹ các bị cáo H, Đ, H1 đều không yêu cầu các bị cáo phải hoàn lại tiền mà đã bồi thường giúp bị cáo, vì vậy các ông bà này chỉ nhận là người làm chứng trong vụ án.

- Bố mẹ bị hại xác định quá trình bị hại nằm viện đã đứng ra lo mọi chi phí điều trị cho bị hại. Nay xét xử sơ thẩm buộc các bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị phục hồi sức khỏe cho bị hại. Ông bà cũng không yêu cầu bị hại phải hoàn trả lại những chi phí mà ông bà đã bỏ ra, vì vậy ông bà cũng chỉ nhận là người làm chứng trong vụ án.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét vị trí vai trò, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị xử phạt:

Bị cáo Trịnh Quang H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù

Bị cáo Trịnh Quang Đại từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù

Bị cáo Lê Văn H1 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo H, Đ, H1 phải liên đới bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật về những chi phí hợp pháp cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe của bị hại. Tổng số tiền là khoảng 185 triệu đến 190 triệu đồng.

Chia phần: Bị cáo Trịnh Quang H phải bồi thường 50%; bị cáo Trịnh Quang Đ phải bồi thường 25%; bị cáo Lê Văn H1 phải bồi thường 25%.

Sau khi đại diện VKSND luận tội, trong phần tranh luận đối đáp:

- Bị cáo Trịnh Quang H, Trịnh Quang Đ, Lê Văn H1, các trợ lý viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà VKSND tỉnh Nam Định đã luận tội; Trong đó trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo H đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo H tình tiết giảm nhẹ “phạm tội trong trường hợp bị kích động do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các trợ giúp viên pháp lý đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, để ấn định cho các bị cáo mức hình phạt thấp nhất so với đề nghị của VKSND tỉnh Nam Định.

- Bị hại Đinh Văn C không nhất trí mức bồi thường và mức hình phạt mà VKSND đã đề nghị, bị hại đề nghị xử tăng hình phạt đối với các bị cáo và buộc các bị cáo phải bồi thường tổng cộng 700 triệu đồng.

- Trong lời nói sau cùng, các bị cáo H, Đ, H1 đều đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; bằng lời khai của người bị hại, người làm chứng; bằng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra, thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13h ngày 07/6/2023, Nguyễn Tuấn T5, Đinh Văn C, Nguyễn Văn Q, Đinh Văn H2 đến nhà Trịnh Quang H nhằm mục đích để nói chuyện với Trịnh Quang H về việc không cho H yêu em gái của Nguyễn Tuấn T5. Nguyễn Tuấn T5 trực tiếp vào nhà nói chuyện với Trịnh Quang H, còn Đinh Văn C, Nguyễn Văn Q, Đinh Văn H2 đứng ở ngoài đường gần cổng nhà Hán. Lúc này nhà H có Trịnh Quang Đ và Lê Văn H1. Trong quá trình nói chuyện, giữa Nguyễn Tuấn T5 và Trịnh Quang H có lời nói đôi co mâu thuẫn, dẫn đến Trịnh Quang H và Trịnh Quang Đ mỗi người cầm một thanh kiếm, Lê Văn H1 cầm một tuýp sắt đuổi đánh Nguyễn Văn T6 và Đinh Văn C, Nguyễn Văn Q, Đinh Văn H2 ra đường dong trước cổng, khi chạy đến cổng nhà anh Trịnh Văn S1 cách cổng nhà Hán 22,5m, Trịnh Quang H, Trịnh Quang Đ đuổi kịp Đinh Văn C. H dùng kiếm chém trúng vào má trái của C làm C ngã ngời xồm xuống ngõ, H tiếp tục dơ kiếm chém một phát từ trên xuống dưới trúng vào trán của C. Lúc này ông Trịnh Quang V bố đẻ của H chạy đến giằng lấy kiếm trên tay H và can ngăn. Hậu quả, Đinh Văn C bị rách da cơ má trái, rách da cơ hình cung ở trán, vỡ thành trước xoang trán với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 25%. Anh C không chết là do được cấp cứu kịp thời, nằm ngoài ý thức chủ quan của Trịnh Quang H.

Như vậy, khi anh Đinh Văn C bị H đuổi và dùng kiếm chém ngã ngời xồm xuống đường, Trịnh Quang H vẫn tiếp tục dùng kiếm là hung khí nguy hiểm trực tiếp chém thẳng từ trên xuống trúng vào trán gây rách da cơ má trái, rách da cơ hình cung

ở trán, vỡ thành trước xoang trán, là vùng trọng yếu của cơ thể, anh C không chết là do đã được đưa đi cấp cứu kịp thời. Căn cứ vào các quy định của Bộ L1, án lệ 47 và công văn số 100 ngày 13-6-2023 của TAND Tối cao, thấy hành vi của Trịnh Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”. Trịnh Quang Đ và Lê Văn H1 không trực tiếp gây ra thương tích cho anh C, nhưng Đ và H1 đều cầm hung khí nguy hiểm (kiếm, tuýp sắt) cùng H đuổi đánh bị hại, Đ và H1 đã tạo điều kiện giúp sức về mặt tinh thần để H thực hiện hành vi phạm tội, Căn cứ Điều 17 BLHS, Trịnh Quang Đ và Lê Văn H1 là đồng phạm giúp sức cho Trịnh Quang H, do đó Trịnh Quang Đ và Lê Văn H1 cũng phạm tội “Giết người”.

Các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, mà xuất phát từ việc H và T6 có lời nói dối co mâu thuẫn trong lúc nói chuyện; Hán, Đ, H1 đã cầm hung khí đuổi T6 và những người đi cùng, khi đuổi được bị hại H2 - là người không có mâu thuẫn xích mích với các bị cáo, các bị cáo đã vô cớ tấn công chém quyết liệt vào vùng trọng yếu của cơ thể bị hại H2, hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, do vậy các bị cáo phải chịu tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS.

Quan điểm truy tố và luận tội của VKSND tỉnh Nam Định là có căn cứ pháp lý.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sống, quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực hành vi, đều nhận thức được việc làm của bản thân là vi phạm trái pháp luật. Xuất phát từ việc dối co mâu thuẫn trong lúc nói chuyện với người bạn của bị hại, mà các bị cáo đã cầm hung khí nguy hiểm đuổi chém quyết liệt bị hại ngay giữa ban ngày. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ coi thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác; Hậu quả đã gây tổn hại về vật chất, tinh thần và sức khỏe của người bị hại, làm mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc theo các quy định của pháp luật.

[3] Xếp vị trí vai trò các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Trịnh Quang H là người trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm xâm hại đến tính mạng sức khỏe của người bị hại, nên xếp vị trí đầu vụ.

Bị cáo Trịnh Quang Đ cầm kiếm cùng H đuổi theo người bị hại tích cực, xếp vị trí thứ hai.

Bị cáo Lê Văn H1 có lời nói hô hào kích động, cầm thanh sắt cùng đuổi nhóm người bị hại, giữ vị trí thứ ba.

[4] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phải chịu tình tiết quy định tại Điều 52 BLHS

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của bản thân; đã tác động gia đình tự khắc phục bồi thường cho bị hại một phần thiệt hại; gia đình các bị cáo có bố mẹ, ông bà tham gia kháng chiến và được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến; Vì vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 52 BLHS.

Khi lượng hình, nhận thấy nhân thân bị cáo đều không có tiền án tiền sự, đây là lần đầu tiên các bị cáo vi phạm pháp luật, được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng, vì vậy có căn cứ áp dụng Điều 54 BLHS khi lượng hình cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã truy tố. Đồng thời các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ áp dụng những chế định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 90, Điều 91, Điều 101 BLHS. Hành vi phạm tội của các bị cáo không tước đoạt tính mạng của người bị hại mà chỉ gây thương tích tổn hại 25% sức khỏe của người bị hại, vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 3 Điều 102 BLHS để ấn định mức hình phạt cho các bị cáo để phù hợp với nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo đã phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục.

Như vậy mới tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm mà Đảng và Nhà nước đã đề ra đồng thời cũng thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của pháp luật Việt Nam đối với người chưa thành niên phạm tội đã biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Hành vi của các bị cáo đã gây tổn hại đến sức khỏe của người bị hại, vì vậy các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật về những chi phí hợp pháp cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe của bị hại. Hội đồng xét xử đã xác định:

- Thời gian bị hại nằm viện: Nhập viện từ ngày 7-6-2023 đến ngày 20-6-2023 về nhà phục hồi sức khỏe. Ngày 7-7-2023 tái khám tại bệnh viện H5. Ngày 4-8-2023 tái khám tại bệnh viện H5. Ngày 16-8-2023 mổ ghép xương tại bệnh viện H5 đến ngày 21-8-2023 xuất viện về nằm điều trị tại bệnh viện Q2 Ninh Bình, ngày 31-8-

2023 xuất viện về nhà phục hồi sức khỏe. Như vậy bị hại nằm điều trị tại bệnh viện là 31 ngày.

- Thời gian bị hại cần nghỉ ở nhà phục hồi sức khỏe là khoảng 60 ngày.

- Bị hại làm nghề cơ khí trình bày có mức thu nhập khoảng 10 triệu đến 12 triệu đồng/1 tháng, do đó Hội đồng xét xử tính bình quân thu nhập ngày công của bị hại và người phục vụ chăm sóc là 350.000 đồng/1 ngày, phù hợp thực tế tại địa phương.

Trên cơ sở hoá đơn chứng từ và kê khai hợp lý của gia đình bị hại đã xuất trình, Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 02/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các bị cáo phải liên đới bồi thường các khoản chi phí sau;

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa điều trị thương tích: 60.385.990 đồng.

- Chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của bị hại: 20.000.000 đồng

- Tiền xe ô tô đi lại: 17.000.000 đồng (7 lần đi về)

- Thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút của bị hại: 350.000đ/1 ngày x 91 ngày (gồm 31 ngày nằm viện + 60 ngày nghỉ ở nhà phục hồi sức khỏe) = 32.550.000 đồng

- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian nằm điều trị tại bệnh viện chữa trị thương tích. 350.000đ x 31 ngày = 10.850.000 đồng

- Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại 1.800.000đ x 30 tháng lương tối thiểu = 54.000.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo phải liên đới bồi thường về việc điều trị thương tích, phục hồi sức khỏe của bị hại là: 194.785.990 đồng.

Xét bị cáo H là người gây ra thương tích phải chịu 50% chi phí, bị cáo Đ và H1 là đồng phạm giúp sức nên mỗi bị cáo phải chịu 25% chi phí; Các bị cáo phải liên đới bồi thường theo phân cụ thể như sau:

Bị cáo Trịnh Quang H phải bồi thường 97.392.995 đồng

Bị cáo Trịnh Quang Đ phải bồi thường 48.696.498 đồng.

Bị cáo Lê Văn H1 phải bồi thường 48.696.498 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại như sau:

Bị cáo H đã tự nguyện bồi thường 30 triệu (trong đó 20 triệu người bị hại đã nhận, còn 10 triệu tự nguyện nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định)

Bị cáo Đ đã tự nguyện bồi thường 15 triệu (trong đó 05 triệu người bị hại đã nhận, còn 10 triệu tự nguyện nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định)

Bị cáo H1 đã tự nguyện bồi thường 15 triệu (trong đó 05 triệu người bị hại đã nhận, còn 10 triệu tự nguyện nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định)

Đối trừ đi số tiền các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, thì các bị cáo còn phải liên đới bồi thường tiếp cho bị hại số tiền như sau:

Bị cáo Trịnh Quang H phải bồi thường 67.392.995 đồng.

Bị cáo Trịnh Quang Đ phải bồi thường 33.696.498 đồng.

Bị cáo Lê Văn H1 phải bồi thường 33.696.498 đồng.

[7] Xử lý vật chứng:

Số tiền 30 triệu đồng gia đình các bị cáo H, Đ, H1 đã tự nguyện nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định sẽ tuyên trả cho bị hại Đinh Văn C.

Các vật chứng đã thu giữ đều không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự, các bị cáo đều có đơn xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện tính đến ngày xét xử sơ thẩm các bị cáo mới đủ 18 tuổi, chưa có thu nhập nên Hội đồng xét xử sẽ miễn án phí dân sự giá ngạch cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trịnh Quang H, Trịnh Quang Đ, Lê Văn H1 phạm tội “Giết người”;

2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 101; khoản 3 Điều 102 BLHS; Xử phạt:

- Bị cáo Trịnh Quang H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08-6-2023.

- Bị cáo Trịnh Quang Đ 02 năm 06 tháng (hai năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03-8-2023.

- Bị cáo Lê Văn H1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03-8-2023.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47, Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 590 BLDS

Buộc các bị cáo Trịnh Quang H, Trịnh Quang Đ, Lê Văn H1 còn phải có trách nhiệm liên đới bồi thường tiếp cho người bị hại số tiền theo phần cụ thể như sau:

Bị cáo Trịnh Quang H phải bồi thường 67.392.995 đồng; Bị cáo Trịnh Quang Đ phải bồi thường 33.696.498 đồng; Bị cáo Lê Văn H1 phải bồi thường 33.696.498 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến

khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS;

- Tuyên trả cho bị hại Đinh Văn C số tiền 30 triệu đồng (do các bị cáo H, Đ, H1 đã tự nguyện nộp tại Cục thi hành án dân sự theo các Biên lai thu tiền số 0004148, số 0004149, số 0004150 đều cùng ngày 03-01-2024).

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ vật chứng đã thu giữ không còn giá trị sử dụng.

(Chi tiết cụ thể ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 33/24 ngày 07-12-2023 giữa Công an tỉnh N và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định)

5. Án phí hình sự:

Bị cáo Trịnh Quang H, Trịnh Quang Đ, Lê Văn H1, mỗi bị cáo đều phải nộp 200.000 đồng.

Báo các bị cáo, bị hại, đều được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- CA, VKS tỉnh NĐ
- Cục THA dân sự tỉnh Nam Định
- Trại giam Đại An
- Bị cáo; người tham gia tt
- UBND xã, phường
- Lưu HS, tòa HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Mai Hương